

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tranh chấp: Hợp đồng phân phối

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng phân phối, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 660/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần C (Xin vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 150A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, sinh năm 1968 – Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ chi nhánh: Công ty cổ phần C (tỉnh B), số 04 T, phường Đ, Quận 1, thành phố H.

Bị đơn: Hộ kinh doanh NPP B (Vắng mặt)

Đại diện hộ kinh doanh: Ông Huỳnh H Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: số 00, đường 3/2, k, p, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Công ty cổ phần C trình bày: Hộ kinh doanh NPP B (gọi tắt là NPP B) nguyên là nhà phân phối sản phẩm Vietnamcacao của Công ty cổ phần C (gọi tắt là Công ty). Căn cứ vào hợp đồng phân phối ngày 02/3/2020, NPP B có phát sinh đơn hàng với Công ty trị giá 77.155.971 đồng. Ngày 03/3/2020 NPP B đã thanh toán cho Công ty được 62.620.204 đồng, còn nợ lại 14.535.767 đồng. Thời hạn thanh toán theo thỏa thuận là 60 ngày, kể từ ngày giao hàng 03/3/2020. Căn cứ vào hợp đồng phân

phối và giấy nhận nợ đã ký, nếu NPP B thanh toán trễ hạn so với thời gian thanh toán đã thỏa thuận thì phải chịu lãi suất chậm trả. Công ty đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ đến NPP B nhưng đến nay NPP B vẫn không thanh toán nợ cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu NPP B phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 14.535.767 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 03/5/2020 cho đến nay theo quy định pháp luật.

Đối với bị đơn là NPP B do ông Huỳnh H Đ làm đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Nguyên đơn Công ty cổ phần C có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần C (gọi tắt là Công ty) với Hộ kinh doanh NPP B (gọi tắt là NPP B) phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận được xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại, cụ thể là tranh chấp hợp đồng phân phối thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án thụ lý vụ án dân sự là chưa đúng nên được điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp cho phù hợp.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn là NPP B hiện nay đã ngừng hoạt động. Tòa án tổng đạt, thông báo cho NPP B biết được yêu cầu khởi kiện của Công ty nhưng không có văn bản nêu ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NPP B là nhà phân phối sản phẩm Vietnamcacao của Công ty cổ phần C. Theo hợp đồng phân phối đã ký số 109/TL-HĐPP ngày 02/3/2021 thì NPP B có phát sinh đơn hàng với Công ty, tổng giá trị đơn hàng là 77.155.972 đồng. NPP B đã thanh toán cho Công ty được 62.620.204 đồng, còn nợ lại 14.535.767 đồng. Theo thỏa thuận thời hạn thanh toán dứt điểm cho Công ty là 60 ngày kể từ ngày giao hàng 03/3/2020 đến ngày 03/5/2020. Tuy nhiên, kể từ ngày 03/3/2020 đến nay, phía NPP B không thanh toán nợ cho Công ty theo cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu NPP B trả tiền nợ gốc 14.535.767 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu về lãi suất, theo Giấy nhận nợ ngày 02/3/2020 thì các bên có

thỏa thuận lãi suất chậm trả là 0,5%/ngày cho số tiền chậm thanh toán. Theo quy định pháp luật lãi suất chậm trả là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Theo thỏa thuận lãi suất 0,5%/ngày là cao so với quy định nên được điều chỉnh lại cho phù hợp. Thời gian tính lãi suất chậm trả từ ngày 03/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 19 tháng 28 ngày. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: 14.535.767 đồng (nợ gốc) x 0,83%/tháng x 19 tháng 28 ngày = 2.422.627 đồng.

Tổng nợ gốc và lãi chậm trả NPP B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần C là: 16.958.394 đồng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại không có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần C. Buộc Hộ kinh doanh NPP B trả cho Công ty cổ phần C số tiền 16.958.394 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 14.535.767 đồng, lãi chậm trả tính đến ngày 31/12/2021 là 2.422.627 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Công ty cổ phần C không phải chịu án phí. Ngày 08/6/2021 Công ty cổ phần C có dự nộp 927.000 đồng theo biên lai số 0001151 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Hộ kinh doanh NPP B phải chịu án phí không có giá ngạch là 3.000.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang